

**QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHI
NĂM 2025**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-KTHT&ĐT ngày /4/2026 của phòng KTHT&ĐT phường Đức Xuân)

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Nội dung (1)	Dự toán năm 2025	Quyết toán	So sánh
A	B	3	6	9=6/3
	TỔNG CHI NSDP	127.276.000,0	178.645.584,7	140%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	126.279.000,0	153.942.243,9	122%
I	Chi đầu tư phát triển	8.203.000,0	16.331.047,7	199%
<i>1</i>	<i>Chi đầu tư cho các dự án</i>	<i>8.203.000,0</i>	<i>14.849.047,7</i>	<i>181%</i>
<i>2</i>	<i>Chi đầu tư phát triển khác</i>		<i>1.482.000,0</i>	
II	Chi thường xuyên	114.380.000,0	137.457.184,7	120
	<i>Trong đó:</i>			
<i>1</i>	<i>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>	<i>68.911.319,0</i>	<i>75.608.229,2</i>	<i>110%</i>
III	Dự phòng ngân sách	2.974.000,0		
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	722.000,0		
V	Chi nộp ngân sách cấp trên		104.011,5	
VI	Chi hỗ trợ các địa phương khác		50.000,0	
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	997.000,0	516.129,1	52%
I	Chi các Chương trình mục tiêu quốc gia	736.000,0	315.075,4	43%
<i>1</i>	<i>Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững</i>	<i>552.000,0</i>	<i>187.115,4</i>	<i>34%</i>
-	Vốn đầu tư		-	
-	Vốn sự nghiệp	552.000,0	187.115,4	34%
<i>2</i>	<i>Chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số</i>	<i>184.000,0</i>	<i>127.960,0</i>	<i>70%</i>
	Vốn đầu tư		60.964,9	
-	Vốn sự nghiệp	184.000,0	66.995,2	36%
II	Chi các Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	261.000,0	201.053,7	77%
<i>2</i>	<i>Vốn sự nghiệp</i>	<i>261.000,0</i>	<i>201.053,7</i>	<i>77%</i>
-	Kinh phí thực hiện chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững	171.000,0	111.053,7	65%
-	Kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ cho các quỹ bảo trì đường bộ địa phương	90.000,0	90.000,0	100%
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU		24.187.211,7	

